

Số: /SXD-QLN

Hải Phòng, ngày tháng 6 năm 2026

V/v thông báo về 284 căn nhà ở thương mại thấp tầng hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh thuộc Dự án xây dựng Nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Tràng Cát, quận Hải An thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Vinhomes**

*Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân  
Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.*

Ngày 12/6/2026, Sở Xây dựng tiếp nhận Văn bản số 346/2026/CV-VHM đề ngày 02/6/2026 kèm theo các hồ sơ, tài liệu dự án có liên quan của Công ty Cổ phần Vinhomes về việc thông báo nhà ở thương mại thấp tầng hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua theo quy định của pháp luật tại Dự án xây dựng Nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Tràng Cát, quận Hải An thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng (*nay là phường Hải An, thành phố Hải Phòng*) do Công ty Cổ phần Vinhomes làm chủ đầu tư, trong đó đề nghị Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ và chấp thuận thông báo 284 căn nhà ở thương mại thấp tầng hình thành trong tương lai tại Dự án đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản.

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày

29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 136/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (*đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 261/2025/NĐ-CP và Nghị định số 54/2026/NĐ-CP*).

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do Công ty Cổ phần Vinhomes (chủ đầu tư) cung cấp kèm theo Văn bản số 346/2026/CV-VHM đề ngày 02/6/2026, sau khi kiểm tra hồ sơ theo quy định và kết quả chủ đầu tư đã triển khai thi công tại hiện trường Dự án, Sở Xây dựng thông báo như sau:

## **I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN**

**1. Tên Dự án:** Dự án xây dựng Nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Tràng Cát, quận Hải An thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

**2. Địa chỉ thực hiện Dự án:** Tại phường Tràng Cát, quận Hải An, thuộc Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng (*nay là phường Hải An, thành phố Hải Phòng*).

**3. Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Vinhomes.

**4. Địa chỉ trụ sở chính của chủ đầu tư:** Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.

## **II. HỒ SƠ PHÁP LÝ CỦA DỰ ÁN**

### **1. Thông tin pháp lý về hồ sơ thủ tục đầu tư của Dự án:**

- Quyết định số 2812/QĐ-BQL ngày 09/6/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp lần đầu ngày 09/6/2023;

- Quyết định số 4290/QĐ-BQL ngày 28/8/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng quyết định chấp thuận nhà đầu tư, cấp lần đầu ngày 28/8/2023;

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Mã số doanh nghiệp: 0102671977, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/3/2008.

### **2. Thông tin pháp lý về hồ sơ quy hoạch, thiết kế, xây dựng của Dự án:**

#### *2.1. Hồ sơ về quy hoạch:*

Quyết định số 4416/QĐ-BQL ngày 02/12/2022 của Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án xây dựng Nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Tràng Cát, quận Hải An (*nay là phường Hải*

An, thành phố Hải Phòng) thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải (kèm theo bản vẽ quy hoạch).

## 2.2. Hồ sơ thẩm định và cấp giấy phép xây dựng:

- Văn bản số 341/HĐXD-QLTK ngày 28/12/2023 của Cục quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật thuộc Dự án xây dựng nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Tràng Cát, quận Hải An (nay là phường Hải An, thành phố Hải Phòng), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng;

- Văn bản số 228/HĐXD-QLTK ngày 24/07/2024 do Cục quản lý hoạt động xây dựng cấp về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình nhà ở thấp tầng (lô LK1 - LK17, BT1- BT8); trường trung học cơ sở (GD2); trường mầm non (GD3); trường tiểu học (GD4) thuộc Dự án xây dựng nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Tràng Cát, quận Hải An (nay là phường Hải An), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng;

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 341/TD-PCCC ngày 20/6/2025 của Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Công an thành phố Hải Phòng.

- Giấy phép xây dựng số 6279/GPXD ngày 29/12/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp cho Công ty Cổ phần Vinhomes được phép xây dựng các công trình Hạ tầng kỹ thuật thuộc Dự án thuộc Dự án xây dựng nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Tràng Cát, quận Hải An (nay là phường Hải An, thành phố Hải Phòng), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Giấy phép xây dựng số 4932/GPXD ngày 05/11/2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp cho Công ty Cổ phần Vinhomes được phép xây dựng các công trình Hạ tầng kỹ thuật (giai đoạn 2) thuộc Dự án thuộc Dự án xây dựng nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Tràng Cát, quận Hải An (nay là phường Hải An, thành phố Hải Phòng), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đối với 284 căn nhà ở thương mại thấp tầng nêu trên thuộc dự án, là các công trình nhà ở không thuộc diện phải có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

## 2.3. Hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Quyết định số 3982/QĐ-BTNMT ngày 22/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xây dựng Nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Tràng Cát, quận Hải An (nay là phường Hải An, thành phố Hải Phòng) thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

## 2.4. Hồ sơ phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế và nghiệm thu:

### a) Công trình/hạng mục hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Quyết định số 108/2023/QĐ-VHM ngày 28/12/2023 của Công ty Cổ phần Vinhomes về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình/hạng mục đường giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật thuộc Dự án xây dựng nhà ở xã hội (giai

đoạn 1) tại phường Trảng Cát, quận Hải An (nay là phường Hải An), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Quyết định số 109/2023/QĐ-VHM ngày 28/12/2023 của Công ty Cổ phần Vinhomes về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công công trình/hạng mục đường giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật thuộc Dự án xây dựng nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Trảng Cát, quận Hải An (nay là phường Hải An), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

b) Công trình nhà ở thấp tầng:

- Quyết định số 132.1/2024/QĐ-VHM ngày 01/11/2024 của Công ty Cổ phần Vinhomes về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà ở thấp tầng, trường trung học cơ sở, trường mầm non, trường tiểu học thuộc Dự án xây dựng nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Trảng Cát, quận Hải An (nay là phường Hải An), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng;

- Thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình Nhà ở thấp tầng thuộc Dự án xây dựng nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Trảng Cát, quận Hải An (nay là phường Hải An), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng của Công ty Cổ phần Vinhomes.

c) Thông báo khởi công xây dựng công trình:

- Thông báo ngày 02/01/2024 của Công ty Cổ phần Vinhomes về việc thông báo khởi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc Dự án xây dựng nhà ở xã hội (giai đoạn 1).

- Thông báo ngày 30/7/2024 của Công ty Cổ phần Vinhomes về việc thông báo khởi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng đối với công trình nhà ở thấp tầng (lô LK1-LK17, BT1-BT8) thuộc Dự án xây dựng nhà ở xã hội (giai đoạn 1).

d) Hồ sơ nghiệm thu hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương ứng theo tiến độ Dự án:

- Biên bản số: VC/KTC4/HTKT/03/PM-01 ngày 25/5/2025 nghiệm thu hoàn thành thi công hạ tầng - phần xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án đối với hạng mục: Thi công hạ tầng - Phần xây dựng (đường đến thăm thô, BTCT vỉa hè): tuyến N3, tuyến N8, tuyến D2 tương ứng theo tiến độ dự án, thuộc Dự án xây dựng nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Trảng Cát, quận Hải An (nay là phường Hải An), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Biên bản số: VC/KTC4/HTKT/03/PM-01 ngày 18/6/2025 nghiệm thu hoàn thành thi công hạ tầng - phần xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án đối với hạng mục: Thi công hạ tầng - Phần xây dựng (đường đến thăm thô, BTCT vỉa hè); Thi công ME-Hạ tầng kỹ thuật-Nhà ở xã hội Trảng Cát: Thi công hạ tầng phần xây dựng (Thoát nước mưa, thoát nước thải) tuyến N3, tuyến N8, tuyến D2 tương ứng theo tiến độ dự án; Thi công hệ thống MEP hạ tầng kỹ thuật (hệ thống điện, TTLL, cấp nước và PCCC) tuyến N3, tuyến N8, tuyến D2 tương ứng theo tiến độ dự án, thuộc Dự án xây dựng nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Trảng Cát, quận Hải An (nay là phường Hải An), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Biên bản số: SGC/HTKT/DOT 2/HT-01 ngày 15/9/2025 nghiệm thu hoàn thành xây dựng phần đường giao thông tương ứng theo tiến độ dự án đối với hạng mục: Hạ tầng giao thông, thi công hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, hoàn thiện đến thảm thô các tuyến đường: tuyến D1, tuyến N12, tuyến N13, tuyến N8, tuyến N5, tuyến N3, tuyến D6 tương ứng theo tiến độ dự án) thuộc Dự án xây dựng nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Trảng Cát, quận Hải An (*nay là phường Hải An*), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Biên bản số: TDI/HTKT/DOT 2/ME-01 ngày 15/9/2025 nghiệm thu hoàn thành thi công hạ tầng - Phần ME - Tương ứng theo tiến độ dự án đối với hạng mục: Thi công ME - hạ tầng kỹ thuật - (Thi công hệ thống MEP hạ tầng kỹ thuật hệ thống điện, TTLL, cấp nước và PCCC tuyến D1, tuyến N12, tuyến N13, tuyến N8, tuyến N5, tuyến N3, tuyến D6 tương ứng theo tiến độ dự án) thuộc Dự án xây dựng nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Trảng Cát, quận Hải An (*nay là phường Hải An*), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

### **3. Thông tin về đất đai của dự án:**

- Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất cho Công ty Cổ phần Vinhomes tại phường Trảng Cát, quận Hải An (*nay là phường Hải An*) (thuộc phạm vi ranh giới Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải) để thực hiện Dự án xây dựng Nhà ở xã hội (giai đoạn 1);

- Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp về việc giao đất (đợt 3) cho Công ty Cổ phần Vinhomes tại phường Trảng Cát, quận Hải An (*nay là phường Hải An*) (thuộc phạm vi ranh giới Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải) để thực hiện Dự án xây dựng Nhà ở xã hội (giai đoạn 1);

- Quyết định số 4865/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc điều chỉnh các quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: số 3639/QĐ-UBND ngày 16/10/2024, số 2161/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 giao đất về việc giao đất, cho Công ty cổ phần Vinhomes thuê đất tại phường Trảng Cát, quận Hải An (*nay là phường Hải An*) (thuộc phạm vi ranh giới Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải) để thực hiện Dự án xây dựng Nhà ở xã hội (giai đoạn 1)

### **4. Hồ sơ thế chấp, bảo lãnh và giải chấp**

Công ty Cổ phần Vinhomes cam kết đến thời điểm đề nghị Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ và chấp thuận thông báo 284 căn nhà ở thương mại thấp tầng hình thành trong tương lai tại Dự án đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh, Chủ đầu tư chưa thực hiện thế chấp Dự án và chưa thế chấp các công trình nhà ở thấp tầng (lô LK1-LK17, BT1-BT8) thuộc Dự án xây dựng nhà ở xã hội (giai đoạn 1) kèm theo Văn bản số 346/2026/CV-VHM ngày 02/6/2026.

### **5. Văn bản đề nghị của chủ đầu tư:**

Văn bản số 346/2026/CV-VHM đề ngày 02/6/2026 của Công ty Cổ phần Vinhomes về việc thông báo 284 căn nhà ở thương mại thấp tầng hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua theo quy định của Luật Nhà ở năm

2023 và Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 đối với nhà ở thấp tầng (lô LK1-LK17, BT1-BT8) thuộc Dự án xây dựng nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Trảng Cát, quận Hải An (nay là phường Hải An), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng do Công ty Cổ phần Vinhomes làm chủ đầu tư.

(Kèm theo các tài liệu, hồ sơ Dự án có liên quan và danh sách 284 căn nhà ở thương mại thấp tầng hình thành trong tương lai thuộc Dự án)

### **III. THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN, CHO THUÊ MUA**

- Theo Văn bản số 346/2026/CV-VHM đề ngày 02/6/2026 của Công ty Cổ phần Vinhomes về việc thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua theo quy định của Luật Nhà ở năm 2023 và Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 đối với Dự án xây dựng nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Trảng Cát, quận Hải An (nay là phường Hải An), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng do Công ty Cổ phần Vinhomes làm chủ đầu tư, trong đó chủ đầu tư thông báo và đề nghị Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ và chấp thuận thông báo 284 căn nhà ở thương mại thấp tầng hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua tại Dự án.

<b>Stt</b>	<b>Khu đất</b>	<b>Lô đất theo quy hoạch</b>	<b>Số lượng căn</b>
1	<b>LK</b>	LK1, LK2, LK3, LK4, LK5, LK6, LK7, LK8, LK9, LK10, LK11, LK12, LK13, LK14, LK15, LK16, LK17.	256
2	<b>BT</b>	BT1; BT2; BT3; BT4; BT5; BT6; BT7; BT8.	28
<b>Tổng số</b>			<b>284</b>

(Có Phụ lục chi tiết mô tả thông tin về 284 căn nhà ở thương mại thấp tầng lô LK1-LK17, BT1-BT8 hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua tại Dự án: số lượng, vị trí khối nhà theo quy hoạch, mã căn, diện tích đất... gửi kèm theo Văn bản này).

### **IV. ĐIỀU KIỆN CỦA NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI TẠI DỰ ÁN ĐÃ ĐÁP ỨNG ĐỂ ĐƯỢC BÁN, CHO THUÊ MUA**

Thông tin về các điều kiện của 284 căn nhà ở thương mại dạng nhà ở thấp tầng hình thành trong tương lai tại Dự án đã đáp ứng để được bán theo quy định tại Điều 24 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, cụ thể như sau:

- Theo Văn bản số 346/2026/CV-VHM đề ngày 02/6/2026 của Công ty Cổ phần Vinhomes về việc thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua theo quy định của Luật Nhà ở năm 2023 và Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 đối với Dự án xây dựng nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Trảng Cát, quận Hải An (nay là phường Hải An), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng do Công ty Cổ phần Vinhomes làm chủ

đầu tư, trong đó chủ đầu tư thông báo và đề nghị Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ và chấp thuận thông báo 284 căn nhà ở thương mại thấp tầng hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua tại Dự án.

Chủ đầu tư đã cam kết và đảm bảo tại thời điểm ký hợp đồng mua bán nhà ở với khách hàng, chủ đầu tư thực hiện đúng quy định tại Điều 183 của Luật Nhà ở 2023 và đảm bảo nhà ở không thể chấp cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào.

- Dự án đã được cung cấp tài khoản truy cập hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản và đã thực hiện thực hiện báo cáo, chia sẻ thông tin, dữ liệu trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Điều 6 của Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28/11/2023.

Căn cứ các quy định tại: Điều 88 của Luật Nhà ở năm 2023; Điều 24 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản và các quy định pháp luật liên quan; Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản; Nghị định số 136/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 261/2025/NĐ-CP và Nghị định số 54/2026/NĐ-CP).

Trên cơ sở kết quả kiểm tra hồ sơ đề nghị thông báo nhà ở thương mại hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh thuộc Dự án xây dựng nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Trảng Cát, quận Hải An (nay là phường Hải An), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng do Công ty Cổ phần Vinhomes làm chủ đầu tư và kết quả thực tế chủ đầu tư triển khai thi công tại hiện trường, Sở Xây dựng thông báo: Tổng số có 284 căn nhà ở thương mại thấp tầng hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh theo danh sách cụ thể Chủ đầu tư đề nghị tại Văn bản số 346/2026/CV-VHM ngày 02/6/2026, phù hợp với quy định về điều kiện của bất động sản hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh (được bán) của Dự án.

## **V. TRÁCH NHIỆM, YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN**

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin về dự án, chủ đầu tư, nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đầy đủ, chính xác, trung thực; chịu trách nhiệm về các cam kết của chủ đầu tư tại Văn bản số 346/2026/CV-VHM ngày 02/6/2026.

2. Chịu trách nhiệm về bảo đảm nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng đủ điều kiện để được bán theo quy định tại Điều 24 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 và Luật Nhà ở năm 2023.

3. Trường hợp sau khi Sở Xây dựng có văn bản thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua nhưng chủ đầu tư không bán, cho thuê mua mà thực hiện thế chấp nhà ở này thì việc bán, cho thuê mua nhà ở này sau khi thế chấp chỉ được thực hiện khi có đủ điều kiện và có văn bản thông báo của Sở Xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật Nhà ở năm 2023; Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật Nhà ở năm 2023: Trường hợp chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở đã thế chấp một phần hoặc toàn bộ dự án hoặc nhà ở mà có nhu cầu bán nhà ở đó thì phải giải chấp một phần hoặc toàn bộ dự án hoặc nhà ở và quyền sử dụng đất này trước khi ký hợp đồng mua bán nhà ở với khách hàng, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 88 của Luật Nhà ở năm 2023. Chủ đầu tư chỉ được ký hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai của Dự án với khách hàng khi chủ đầu tư đã thực hiện giải chấp theo quy định.

4. Việc xác định nhà ở đã được giải chấp trước khi ký hợp đồng mua bán nhà ở với khách hàng phải được nêu rõ trong văn bản thông báo nhà ở đủ điều kiện được bán của Sở Xây dựng. Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp cho khách hàng văn bản thông báo nhà ở đủ điều kiện được bán khi ký hợp đồng mua bán nhà ở của Sở Xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật Nhà ở năm 2023.

5. Ký hợp đồng mua bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai tuân thủ quy định và đáp ứng các điều kiện theo Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 và các quy định của pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản có liên quan.

6. Việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật: đường giao thông, cấp nước, thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng công cộng... của khu vực nhà ở được bán, cho thuê mua tuân thủ theo quy hoạch chi tiết xây dựng, hồ sơ thiết kế và tiến độ của dự án đã được phê duyệt.

## **VI. ĐỀ NGHỊ CỦA SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG**

Sở Xây dựng đề nghị Công ty Cổ phần Vinhomes (chủ đầu tư) thực hiện các nội dung:

1. Thực hiện các quy định tại Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Luật Đất đai năm 2024, Luật Xây dựng năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện bảo lãnh nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư đối với khách hàng theo quy định tại Điều 26 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2023 và các quy định pháp luật liên quan.

3. Thực hiện việc huy động vốn và thanh toán theo quy định tại: Điểm a khoản 1 Điều 114 và khoản 1 Điều 115 Luật Nhà ở năm 2023, Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam kết đối với 284 căn nhà ở thương mại thấp tầng hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh tại Dự án xây dựng nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Tràng Cát, quận Hải An (nay là phường Hải An), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố

Hải Phòng theo nội dung Văn bản số 346/2026/CV-VHM ngày 02/6/2026 của Công ty Cổ phần Vinhomes về việc thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản.

Trường hợp sau khi Sở Xây dựng có văn bản thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua nhưng chủ đầu tư không bán, cho thuê mua mà thực hiện thế chấp nhà ở này thì chủ đầu tư chỉ được ký hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai của Dự án với khách hàng khi chủ đầu tư đã thực hiện giải chấp theo quy định. Đề nghị chủ đầu tư cung cấp cho khách hàng văn bản thông báo nhà ở đủ điều kiện được bán khi ký hợp đồng mua bán nhà ở của Sở Xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật Nhà ở năm 2023.

5. Tiếp tục triển khai đảm bảo thực hiện dự án theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chịu trách nhiệm về tính chính xác và hợp pháp của các số liệu, hồ sơ tài liệu cung cấp, các nội dung cam kết của Văn bản số 346/2026/CV-VHM ngày 02/6/2026.

6. Xây dựng công trình theo thiết kế đã được phê duyệt.

7. Khi phát sinh giao dịch về nhà ở với tổ chức, cá nhân nước ngoài phải thực hiện theo các quy định tại Luật Nhà ở năm 2023; Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ và các quy định pháp luật liên quan.

8. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình triển khai thực hiện Dự án và tình hình giao dịch tại Dự án theo quy định tại Điều 6 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 và Nghị định số 357/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ, gửi Sở Xây dựng để quản lý, tổng hợp.

Sở Xây dựng thông báo để Công ty Cổ phần Vinhomes được biết và thực hiện theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- UBND TP (để b/c);
- Thuế thành phố Hải Phòng (để p/h);
- UBND phường Hải An;
- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước khu vực 6;
- GD SXD (để b/c);
- PGD SXD N.H.Long;
- VP Sở (đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng);
- Lưu: VT, P.QLN&TTBĐS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hoài Long**

**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH 284 CĂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI THẤP TẦNG THUỘC DỰ ÁN XÂY**  
**DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI (GIAI ĐOẠN 1) TẠI PHƯỜNG TRÀNG CÁT, QUẬN HẢI AN**  
**(NAY LÀ PHƯỜNG HẢI AN) ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC ĐƯA VÀO KINH DOANH**

(Kèm theo Văn bản số: /SXD-QLN ngày /6/2026 của Sở Xây dựng)

STT	Tên lô đất theo quy hoạch	Tên căn hộ	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (Theo thiết kế được phê duyệt) (m <sup>2</sup> )	Tổng diện tích sàn xây dựng (Theo thiết kế được phê duyệt) (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	BT1	BT1.01	150,0	95,2	333,4	
2		BT1.02	150,0	95,2	333,4	
3		BT1.03	150,0	95,2	333,4	
4		BT1.04	150,0	95,2	333,4	
5	BT2	BT2.01	150,0	95,2	333,4	
6		BT2.02	150,0	95,2	333,4	
7		BT2.03	150,0	95,2	333,4	
8		BT2.04	150,0	95,2	333,4	
9	BT3	BT3.01	150,0	95,2	333,4	
10		BT3.02	150,0	95,2	333,4	
11		BT3.03	150,0	95,2	333,4	
12		BT3.04	150,0	95,2	333,4	
13	BT4	BT4.01	150,0	95,2	333,4	
14		BT4.02	150,0	95,2	333,4	
15	BT5	BT5.01	150,0	95,2	333,4	
16		BT5.02	150,0	95,2	333,4	
17	BT6	BT6.01	150,0	95,2	333,4	
18		BT6.02	150,0	95,2	333,4	
19		BT6.03	150,0	95,2	333,4	
20		BT6.04	150,0	95,2	333,4	
21	BT7	BT7.01	150,0	95,2	333,4	
22		BT7.02	150,0	95,2	333,4	
23		BT7.03	150,0	95,2	333,4	
24		BT7.04	150,0	95,2	333,4	
25	BT8	BT8.01	150,0	95,2	333,4	
26		BT8.02	150,0	95,2	333,4	
27		BT8.03	150,0	95,2	333,4	
28		BT8.04	150,0	95,2	333,4	
29	LK1	LK1.01	102,2	84,4	349,7	
30		LK1.02	75,0	65,0	272,4	

STT	Tên lô đất theo quy hoạch	Tên căn hộ	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (Theo thiết kế được phê duyệt) (m <sup>2</sup> )	Tổng diện tích sàn xây dựng (Theo thiết kế được phê duyệt) (m <sup>2</sup> )	Ghi chú	
31	LK1	LK1.03	75,0	65,0	271,9		
32		LK1.04	75,0	65,0	267,1		
33		LK1.05	75,0	65,0	271,9		
34		LK1.06	75,0	65,0	271,9		
35		LK1.07	75,0	65,0	267,1		
36		LK1.08	75,0	65,0	271,9		
37		LK1.09	75,0	65,0	271,9		
38		LK1.10	105,0	65,0	245,1		
39		LK1.11	100,7	84,4	349,7		
40		LK1.12	75,0	65,0	272,4		
41		LK1.13	75,0	65,0	271,9		
42		LK1.14	75,0	65,0	267,1		
43		LK1.15	75,0	65,0	271,9		
44		LK1.16	75,0	65,0	271,9		
45		LK1.17	75,0	65,0	267,1		
46		LK1.18	75,0	65,0	271,9		
47		LK1.19	75,0	65,0	271,9		
48		LK1.20	105,0	65,0	245,1		
49		LK2	LK2.01	105,0	65,0	245,1	
50			LK2.02	75,0	65,0	271,9	
51	LK2.03		75,0	65,0	271,9		
52	LK2.04		75,0	65,0	267,1		
53	LK2.05		75,0	65,0	271,9		
54	LK2.06		75,0	65,0	271,9		
55	LK2.07		75,0	65,0	267,1		
56	LK2.08		75,0	65,0	271,9		
57	LK2.09		75,0	65,0	272,4		
58	LK2.10		125,1	106,0	427,8		
59	LK2.11		105,0	65,0	245,1		
60	LK2.12		75,0	65,0	271,9		
61	LK2.13		75,0	65,0	271,9		
62	LK2.14		75,0	65,0	267,1		
63	LK2.15		75,0	65,0	271,9		
64	LK2.16		75,0	65,0	271,9		

STT	Tên lô đất theo quy hoạch	Tên căn hộ	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (Theo thiết kế được phê duyệt) (m <sup>2</sup> )	Tổng diện tích sàn xây dựng (Theo thiết kế được phê duyệt) (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
65	LK2	LK2.17	75,0	65,0	267,1	
66		LK2.18	75,0	65,0	271,9	
67		LK2.19	75,0	65,0	272,4	
68		LK2.20	125,1	106,0	427,8	
69	LK3	LK3.01	90,4	70,0	292,1	
70		LK3.02	75,0	65,0	272,4	
71		LK3.03	75,0	65,0	271,9	
72		LK3.04	75,0	65,0	267,0	
73		LK3.05	75,0	65,0	267,0	
74		LK3.06	75,0	65,0	271,9	
75		LK3.07	75,0	65,0	271,9	
76		LK3.08	105,0	65,0	245,1	
77		LK3.09	89,2	70,0	292,1	
78		LK3.10	75,0	65,0	272,4	
79		LK3.11	75,0	65,0	271,9	
80		LK3.12	75,0	65,0	267,0	
81		LK3.13	75,0	65,0	267,0	
82		LK3.14	75,0	65,0	271,9	
83		LK3.15	75,0	65,0	271,9	
84		LK3.16	105,0	65,0	245,1	
85	LK4	LK4.01	105,0	65,0	245,1	
86		LK4.02	75,0	65,0	271,9	
87		LK4.03	75,0	65,0	271,9	
88		LK4.04	75,0	65,0	267,1	
89		LK4.05	75,0	65,0	271,9	
90		LK4.06	75,0	65,0	271,9	
91		LK4.07	75,0	65,0	267,1	
92		LK4.08	75,0	65,0	271,9	
93		LK4.09	75,0	65,0	272,4	
94		LK4.10	102,5	85,6	350,9	
95		LK4.11	105,0	65,0	245,1	
96		LK4.12	75,0	65,0	271,9	
97		LK4.13	75,0	65,0	271,9	
98		LK4.14	75,0	65,0	267,1	

STT	Tên lô đất theo quy hoạch	Tên căn hộ	Diện tích đất ( $m^2$ )	Diện tích xây dựng (Theo thiết kế được phê duyệt) ( $m^2$ )	Tổng diện tích sàn xây dựng (Theo thiết kế được phê duyệt) ( $m^2$ )	Ghi chú
99	LK4	LK4.15	75,0	65,0	271,9	
100		LK4.16	75,0	65,0	271,9	
101		LK4.17	75,0	65,0	267,1	
102		LK4.18	75,0	65,0	271,9	
103		LK4.19	75,0	65,0	272,4	
104		LK4.20	102,5	85,6	350,9	
105		LK5	LK5.01	86,6	70,0	292,1
106	LK5.02		75,0	65,0	272,4	
107	LK5.03		75,0	65,0	271,9	
108	LK5.04		75,0	65,0	267,0	
109	LK5.05		75,0	65,0	267,0	
110	LK5.06		75,0	65,0	271,9	
111	LK5.07		75,0	65,0	271,9	
112	LK5.08		105,0	65,0	245,1	
113	LK5.09		85,4	70,0	292,1	
114	LK5.10		75,0	65,0	272,4	
115	LK5.11		75,0	65,0	271,9	
116	LK5.12		75,0	65,0	267,0	
117	LK5.13		75,0	65,0	267,0	
118	LK5.14		75,0	65,0	271,9	
119	LK5.15		75,0	65,0	271,9	
120	LK5.16		105,0	65,0	245,1	
121	LK6	LK6.01	105,0	65,0	245,1	
122		LK6.02	75,0	65,0	271,9	
123		LK6.03	75,0	65,0	271,9	
124		LK6.04	75,0	65,0	267,1	
125		LK6.05	75,0	65,0	271,9	
126		LK6.06	75,0	65,0	271,9	
127		LK6.07	75,0	65,0	267,1	
128		LK6.08	75,0	65,0	271,9	
129		LK6.09	75,0	65,0	272,4	
130		LK6.10	102,5	85,6	350,9	
131		LK6.11	105,0	65,0	245,1	
132		LK6.12	75,0	65,0	271,9	
133		LK6.13	75,0	65,0	271,9	
134		LK6.14	75,0	65,0	267,1	
135		LK6.15	75,0	65,0	271,9	
136		LK6.16	75,0	65,0	271,9	
137		LK6.17	75,0	65,0	267,1	

STT	Tên lô đất theo quy hoạch	Tên căn hộ	Diện tích đất ( $m^2$ )	Diện tích xây dựng (Theo thiết kế được phê duyệt) ( $m^2$ )	Tổng diện tích sàn xây dựng (Theo thiết kế được phê duyệt) ( $m^2$ )	Ghi chú
138	LK6	LK6.18	75,0	65,0	271,9	
139		LK6.19	75,0	65,0	272,4	
140		LK6.20	102,5	85,6	350,9	
141	LK7	LK7.01	83,7	82,00	339,0	
142		LK7.02	75,0	75,0	311,9	
143		LK7.03	75,0	75,0	311,9	
144		LK7.04	75,0	75,00	307,0	
145		LK7.05	75,0	75,00	307,0	
146		LK7.06	75,0	75,0	311,9	
147		LK7.07	75,0	75,0	311,9	
148		LK7.08	105,0	75,0	285,1	
149	LK8	LK8.01	105,0	75,0	285,0	
150		LK8.02	75,0	75,0	307,0	
151		LK8.03	75,0	75,0	311,9	
152		LK8.04	75,0	75,0	311,9	
153		LK8.05	75,0	75,0	307,0	
154		LK8.06	75,0	75,0	306,9	
155	LK9	LK9.01	82,0	82,0	338,9	
156		LK9.02	75,0	75,00	307,0	
157		LK9.03	75,0	75,0	311,9	
158		LK9.04	75,0	75,0	311,9	
159		LK9.05	75,0	75,00	307,6	
160		LK9.06	100,3	88,90	370,2	
161	LK10	LK10.01	122,1	104,0	423,8	
162		LK10.02	75,0	75,0	312,5	
163		LK10.03	75,0	75,0	311,9	
164		LK10.04	75,0	75,0	307,0	
165		LK10.05	75,0	75,0	307,0	
166		LK10.06	75,0	75,0	311,9	
167		LK10.07	75,0	75,0	311,9	
168		LK10.08	105,0	75,0	285,1	
169	LK11	LK11.01	105,0	75,0	285,0	
170		LK11.02	75,0	75,00	307,0	
171		LK11.03	75,0	75,0	311,9	
172		LK11.04	75,0	75,0	311,9	
173		LK11.05	75,0	75,00	307,0	
174		LK11.06	75,0	75,0	306,9	
175	LK12	LK12.01	114,0	86,0	353,5	
176		LK12.02	75,0	65,0	271,9	
177		LK12.03	75,0	65,0	271,9	

STT	Tên lô đất theo quy hoạch	Tên căn hộ	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (Theo thiết kế được phê duyệt) (m <sup>2</sup> )	Tổng diện tích sàn xây dựng (Theo thiết kế được phê duyệt) (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
178	LK12	LK12.04	75,0	65,0	267,0	
179		LK12.05	75,0	65,0	267,0	
180		LK12.06	75,0	65,0	271,9	
181		LK12.07	75,0	65,0	271,9	
182		LK12.08	105,0	65,0	245,1	
183		LK12.09	85,4	68,3	280,6	
184		LK12.10	75,0	65,0	271,9	
185		LK12.11	75,0	65,0	271,9	
186		LK12.12	75,0	65,0	267,0	
187		LK12.13	75,0	65,0	266,9	
188		LK12.14	75,0	65,0	267,0	
189		LK12.15	75,0	65,0	271,9	
190		LK12.16	75,0	65,0	271,9	
191		LK12.17	105,0	65,0	245,1	
192	LK13	LK13.01	105,0	65,0	245,1	
193		LK13.02	75,0	65,0	271,9	
194		LK13.03	75,0	65,0	271,9	
195		LK13.04	75,0	65,0	267,1	
196		LK13.05	75,0	65,0	271,9	
197		LK13.06	75,0	65,0	271,9	
198		LK13.07	75,0	65,0	267,1	
199		LK13.08	75,0	65,0	271,9	
200		LK13.09	75,0	65,0	271,9	
201		LK13.10	104,2	79,8	324,3	
202		LK13.11	105,0	65,0	245,1	
203		LK13.12	75,0	65,0	271,9	
204		LK13.13	75,0	65,0	271,9	
205		LK13.14	75,0	65,0	267,0	
206		LK13.15	75,0	65,00	266,9	
207		LK13.16	75,0	65,0	267,0	
208	LK13.17	75,0	65,0	271,9		
209	LK13.18	75,0	65,0	271,9		
210	LK13.19	131,2	97,3	396,6		
211	LK14	LK14.01	110,2	86,0	353,5	
212		LK14.02	75,0	65,0	271,9	
213		LK14.03	75,0	65,0	271,9	
214		LK14.04	75,0	65,0	267,0	
215		LK14.05	75,0	65,0	266,9	
216		LK14.06	75,0	65,0	267,0	
217		LK14.07	75,0	65,0	271,9	

STT	Tên lô đất theo quy hoạch	Tên căn hộ	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (Theo thiết kế được phê duyệt) (m <sup>2</sup> )	Tổng diện tích sàn xây dựng (Theo thiết kế được phê duyệt) (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
218	LK14	LK14.08	75,0	65,0	271,9	
219		LK14.09	105,0	65,0	245,1	
220		LK14.10	77,2	61,80	261,3	
221		LK14.11	75,0	65,0	271,9	
222		LK14.12	75,0	65,0	271,9	
223		LK14.13	75,0	65,0	267,1	
224		LK14.14	75,0	65,0	271,9	
225		LK14.15	75,0	65,0	271,9	
226		LK14.16	75,0	65,0	267,1	
227		LK14.17	75,0	65,0	271,9	
228		LK14.18	75,0	65,0	271,9	
229		LK14.19	105,0	65,0	245,1	
230		LK15	LK15.01	105,0	65,0	245,1
231	LK15.02		75,0	65,0	271,9	
232	LK15.03		75,0	65,0	271,9	
233	LK15.04		75,0	65,0	267,0	
234	LK15.05		75,0	65,0	266,9	
235	LK15.06		75,0	65,0	267,0	
236	LK15.07		75,0	65,0	271,9	
237	LK15.08		75,0	65,0	271,9	
238	LK15.09		97,7	79,8	324,3	
239	LK15.10		105,0	65,0	245,1	
240	LK15.11		75,0	65,0	271,9	
241	LK15.12		75,0	65,0	271,9	
242	LK15.13		75,0	65,0	267,0	
243	LK15.14		75,0	65,0	267,0	
244	LK15.15		75,0	65,0	271,9	
245	LK15.16		75,0	65,0	271,9	
246	LK15.17		124,7	97,3	396,6	
247	LK16	LK16.01	163,2	125,0	503,3	
248		LK16.02	75,0	65,0	271,9	
249		LK16.03	75,0	65,0	271,9	
250		LK16.04	75,0	65,0	267,0	
251		LK16.05	75,0	65,0	266,9	
252		LK16.06	75,0	65,0	267,0	
253		LK16.07	75,0	65,0	271,9	
254		LK16.08	75,0	65,0	271,9	
255		LK16.09	105,0	65,0	245,1	
256		LK16.10	103,3	84,40	349,4	
257		LK16.11	75,0	65,0	272,4	

STT	Tên lô đất theo quy hoạch	Tên căn hộ	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (Theo thiết kế được phê duyệt) (m <sup>2</sup> )	Tổng diện tích sàn xây dựng (Theo thiết kế được phê duyệt) (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
258	LK16	LK16.12	75,0	65,0	271,9	
259		LK16.13	75,0	65,0	267,1	
260		LK16.14	75,0	65,0	271,9	
261		LK16.15	75,0	65,0	271,9	
262		LK16.16	75,0	65,0	267,1	
263		LK16.17	75,0	65,0	271,9	
264		LK16.18	75,0	65,0	271,9	
265		LK16.19	105,0	65,0	245,1	
266		LK17	LK17.01	105,0	65,0	245,1
267	LK17.02		75,0	65,0	271,9	
268	LK17.03		75,0	65,0	271,9	
269	LK17.04		75,0	65,0	267,1	
270	LK17.05		75,0	65,0	271,9	
271	LK17.06		75,0	65,0	271,9	
272	LK17.07		75,0	65,0	267,1	
273	LK17.08		75,0	65,0	271,9	
274	LK17.09		75,0	65,0	272,4	
275	LK17.10		139,0	113,0	452,1	
276	LK17.11		105,0	65,0	245,1	
277	LK17.12		75,0	65,0	271,9	
278	LK17.13		75,0	65,0	271,9	
279	LK17.14		75,0	65,0	267,0	
280	LK17.15		75,0	65,00	266,9	
281	LK17.16		75,0	65,0	267,0	
282	LK17.17		75,0	65,0	271,9	
283	LK17.18		75,0	65,0	271,9	
284	LK17.19		161,7	125,00	503,3	